

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-7-2017.

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tấn Thanh;

Ông Hoài Đức Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim L, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 10, xã T, huyện G, tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Dư Linh T, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2B, xã P A, huyện P , tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(*Chị L có mặt, anh T vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Kim L trình bày: Chị và anh Dư Linh T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P A, huyện P , tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận kết hôn số 23/2016 ngày 25/3/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T hay nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị và anh T đã ly thân nhau từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn khởi kiện ly hôn với anh Dư Linh T.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 07/6/2017, bị đơn anh Dư Linh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Kim L có tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P A, huyện P , tỉnh Bạc Liêu vào ngày 25/3/2016. Thời gian đầu vợ chồng

chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do chị L không tôn trọng cha mẹ chồng. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hiện anh chị đã ly thân. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L làm đơn khởi kiện ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 07/6/2017, anh Dư Linh T có làm đơn xin được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa xét xử vụ án.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

- Về trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật.

- Về đường lối giải quyết: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Kim L, xử cho chị L được ly hôn với anh T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 07/6/2017, anh Dư Linh T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Dư Linh T.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim L và anh Dư Linh T có đăng ký kết hôn, trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã P A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/3/2016, vào sổ số 23/2016 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chị L, anh T chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Chị L, anh T đã ly thân với nhau được một thời gian. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với Dư Linh T, tại bản tự khai đề ngày 07/6/2017, anh T đồng ý ly hôn với chị L và xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị L và anh T không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Kim L, cho chị Nguyễn Kim L được ly hôn với anh Dư Linh T là phù hợp.

- Về con chung: Chị L, anh T khai không có nên không xét.

- Về tài sản chung: Chị L, anh T khai không có nên không xét.

- Về nợ chung: Chị L, anh T khai không có nên không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, 220, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Kim L đối với bị đơn anh Dư Linh T về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Xử cho chị Nguyễn Kim L được ly hôn với anh Dư Linh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Kim L và anh Dư Linh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Kim L, anh Dư Linh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Kim L, anh Dư Linh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Kim L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị L đã nộp xong theo biên lai thu số 002848 ngày 12/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Chị Nguyễn Kim L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dư Linh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện N;
- Ủy ban nhân dân xã P A, huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang